

KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU CÔNG TY TNHH MTV IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (84-274) 383 1505

Fax: (84-274) 382 2941

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

RONGVIET
SECURITIES



Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4-5, số 141 Nguyễn Du, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

Fax: (84-28) 6291 7986

Bình Dương, tháng 08 năm 2018



M.C.

S
*C
C

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	3
1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa	4
1.1. Thông tin chung.....	4
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	5
1.4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý.....	5
2. Ngành nghề kinh doanh	7
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	7
4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	7
4.1. Hiện trạng sử dụng lao động trước cổ phần hóa.....	7
4.2. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần.....	8
5. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017	8
6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	11
6.1. Tình hình quản lý và sử dụng đất.....	11
6.2. Tình hình tài sản cố định tại 31/12/2017:.....	14
7. Danh sách công ty mẹ và công ty con	14
7.1. Công ty mẹ.....	14
7.2. Công ty con và công ty liên doanh, liên kết.....	14
8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	15
8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	15
8.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa.....	19
8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	22
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	23
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....	23
9.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	23
9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	24

10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa ..	24
10.1. Thông tin về công ty cổ phần	24
10.2. Kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa.....	26
10.3. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hóa	27
11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	29
11.1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	29
11.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần.....	31
12. Rủi ro dự kiến	31
12.1. Rủi ro về kinh tế	31
12.2. Rủi ro về luật pháp	31
12.3. Rủi ro đặc thù	32
12.4. Rủi ro của đợt chào bán.....	32
12.5. Các rủi ro khác.....	32
13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần	32
13.1. Phương thức bán.....	32
13.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	35
14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	36
15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa	37

CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Diễn giải
Doanh nghiệp cổ phần hóa, INBID, Doanh nghiệp cấp II	Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương
Doanh nghiệp cấp I	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CNVC	Công nhân viên chức
NLĐ	Người lao động
BCĐ	Ban chỉ đạo cổ phần hóa
TGV	Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa
CPH	Cổ phần hóa
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	Một thành viên
XDCB	Xây dựng cơ bản
BCTC	Báo cáo tài chính
VCSH	Vốn chủ sở hữu
CSH	Chủ sở hữu
GTDN	Giá trị doanh nghiệp
IPO	Đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
ROA	Hệ số lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Hệ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
UBND	Ủy ban nhân dân
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
QSĐĐ	Quyền sử dụng đất
XSKT	Xổ số kiến thiết

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa**1.1. Thông tin chung**

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH MTV IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG**
- Tên tiếng Anh: **Binh Duong General Printing One Member Co., Ltd**
- Tên viết tắt: **INBID**
- Vốn điều lệ: 72.046.872.414 đồng
- Địa chỉ: Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3831505 Fax: 0274.3822941
- Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 3702606911, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 09/10/2017.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

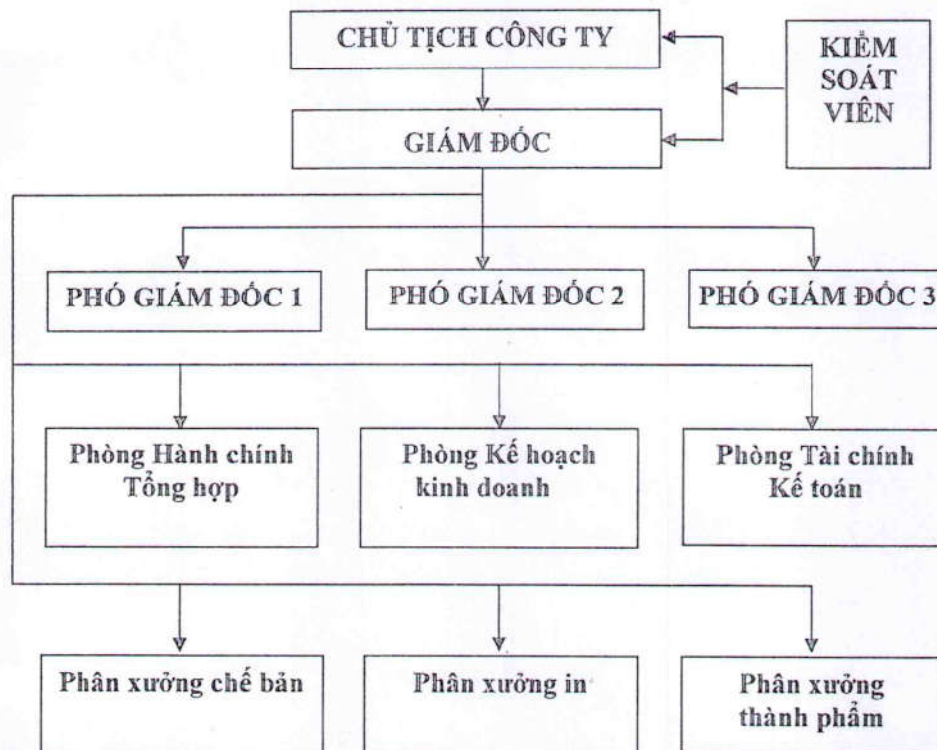
- Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương tiền thân là Xí nghiệp In Sông Bé được thành lập từ 1988 trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp In thuộc Sở Văn hóa Thông tin vào Xí nghiệp In của Báo Sông Bé, lúc bấy giờ là đơn vị kinh tế quốc doanh trực thuộc Tỉnh ủy.
- Ngày 12/06/2000, UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 93/2000/QĐUB về sáp nhập Xí nghiệp In Sông Bé vào Công ty Xổ số Kiến thiết Sông Bé - tỉnh Bình Dương. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường phát triển của Công ty XSKT Sông Bé – tỉnh Bình Dương. Từ đây, Công ty chuyển từ kinh doanh đơn ngành sang hoạt động kinh doanh đa ngành và đổi tên thành Công ty Xổ số kiến thiết – Dịch vụ Bình Dương.
- Đến ngày 01 tháng 3 năm 2010 Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương – Nhà máy in Bình Dương được thành lập, là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương, có tư cách pháp nhân và hạch toán phụ thuộc.
- Để chuẩn bị cho việc thực hiện chủ trương cổ phần hóa, ngày 29/09/2017 theo Quyết định số 163/QĐ-XS của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương, Chi nhánh Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương – Nhà máy in Bình Dương được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương do Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương sở hữu 100% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân, mã số doanh nghiệp và hạch toán độc lập.
- Ngày 09/10/2017, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương – Nhà máy in Bình Dương chính thức chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702606911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Chi nhánh Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương – Nhà máy in Bình Dương theo Quyết định số 163/QĐ-XS ngày 29/09/2017 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Bình Dương. Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702606911 lần đầu ngày 09/10/2017 với vốn điều lệ là 72.046.872.414 đồng. Đến nay, quy mô vốn điều lệ của Công ty vẫn không thay đổi.

1.4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA INBID



↓ **Chủ tịch công ty:** nhân danh chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Công ty, chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu và pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức xây dựng và quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm của Công ty, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức kinh doanh, quy chế quản lý nội bộ Công ty; biên chế bộ máy quản lý;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

⚡ **Kiểm soát viên:** có nhiệm vụ giúp chủ sở hữu kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch công ty.

⚡ **Ban Giám đốc:** Bao gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc, chịu trách nhiệm tổ chức sản xuất kinh doanh ngành in theo qui định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên In Bình Dương, bao gồm: In ấn, mua bán vật tư ngành in.

Trong đó:

- Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty in theo kế hoạch kinh doanh hàng năm, 5 năm và chiến lược kinh doanh dài hạn được Giám đốc Công ty quyết định.
- Các Phó Giám đốc: Giúp Giám đốc chỉ đạo điều hành một số lĩnh vực hoạt động, hoặc phụ trách các Phòng nghiệp vụ, các Phân xưởng sản xuất do Giám đốc phân công.

⚡ **Phòng Tổ chức Hành chính Tổng hợp**

Tham mưu cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các lĩnh vực: Tổ chức bộ máy – cán bộ theo phân cấp quản lý của Công ty; Quản trị nguồn nhân lực và các chế độ chính sách đối với người lao động; Quản trị công tác hành chính văn phòng; Quản trị chất lượng; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị; Thi đua khen thưởng; An ninh tự vệ - PCCC và Bảo hộ lao động. Xây dựng và quản lý định mức kinh tế kỹ thuật.

⚡ **Phòng Kế hoạch Kinh doanh**

Tham mưu cho Giám đốc Công ty xây dựng chiến lược cạnh tranh và khai thác, phát triển nhu cầu thị trường in ấn; Tổ chức cung ứng, quản lý nguyên – nhiên vật liệu phục vụ SXKD; Điều độ sản xuất và tổ chức, quản lý kho Thành phẩm, kho phế liệu.

Đề ra kế hoạch kinh doanh dài hạn, trung hạn, ngắn hạn; Tổ chức thực hiện nghiên cứu dự báo của thị trường để so sánh, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm của Công ty và đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực: chất lượng – giá cả sản phẩm in, vật liệu in, công nghệ in và xu hướng phát triển của ngành in; Nghiên cứu thử nghiệm và ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới vào sản xuất.

⚡ **Phòng Tài chính Kế toán**

Tham mưu cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các hoạt động về công tác tài chính, kế toán trong phạm vi Công ty đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại quy chế về quản lý tài chính, Điều lệ Công ty và pháp luật kế toán hiện hành.

⚡ **Phân xưởng Chế bản**

Tổ chức điều hành các công việc trước in phục vụ cho Công ty và gia công bên ngoài bao gồm: Thiết kế, tạo mẫu, In proof, Xuất film, Bản kẽm, Bản Polime, Khuôn bẽ,...

⚡ **Phân xưởng In**

Tổ chức sản xuất và quản lý điều hành tất cả các công đoạn và quy trình in phục vụ cho hoạt động chung của Công ty và gia công bên ngoài bao gồm: In Offset, In Typo, In mã vạch,...

⚡ **Phân xưởng Thành phẩm**

Tổ chức điều hành các công việc sau in phục vụ cho Công ty và gia công bên ngoài bao gồm: xử lý bề mặt tờ in và thành phẩm; Thành phẩm hàng bao bì, sách, túi, tạp chí, vé số, biểu mẫu và các loại tờ rời khác,...

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương số 3702606911 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 09/10/2017, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	In ấn	1811 (Chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư ngành in	4669

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực in ấn, trong đó các dịch vụ in chính của Công ty là in tổng hợp và in bao bì.

Hiện nay, sản phẩm sản xuất chủ yếu của INBID là in offset trên chất liệu giấy, theo đó, các sản phẩm chủ lực là in trên: Biểu mẫu, sách, tạp chí, bao bì hộp giấy; và đặc biệt in các chứng từ có giá như: hóa đơn GTGT, vé cầu đường, vé số các loại.

4. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần**4.1. Hiện trạng sử dụng lao động trước cổ phần hóa**

Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31/12/2017, tổng số CBCNV của Công ty là 199 người với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động		
▫ Trình độ đại học và trên đại học	40	20
▫ Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	109	55
▫ Trình độ khác	50	25
Theo loại hợp đồng lao động		
▫ Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	1	0,5
▫ Hợp đồng không thời hạn	179	90
▫ Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	19	9,5
TỔNG CỘNG	199	100

Nguồn: Phương án cổ phần hóa INBID

4.2. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Số lượng người lao động ký hợp đồng lao động với INBID tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 198 người và 01 người không thuộc diện ký hợp đồng lao động (Chủ tịch công ty). Tổng số lao động không chuyển sang làm việc trong công ty cổ phần là 03 người, trong đó có 03 người dôi dư do sắp xếp lại theo Nghị định 63/2015/NĐ-CP, cụ thể: 01 người nghỉ hưu trước tuổi và 02 người chấm dứt hợp đồng lao động và được trợ cấp mất việc làm. Tổng số người lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần là 195 người, trong đó được phân loại theo trình độ như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
▫ Trình độ đại học và trên đại học	39	20
▫ Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	108	55
▫ Trình độ khác	48	25
TỔNG CỘNG	195	100

Nguồn: Phương án cổ phần hóa INBID.

5. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 04/07/2018 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương để cổ phần hóa như sau:

- Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017: **116.839.111.851 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười sáu tỷ, tám trăm ba mươi chín triệu, một trăm mười một ngàn, tám trăm năm mươi một đồng).
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017: **89.927.393.287 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm chín mươi ba ngàn, hai trăm tám mươi bảy đồng).

Số liệu chi tiết theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương tại thời điểm ngày 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: đồng.

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	98.958.590.978	116.839.111.851	17.880.520.873
I. TSCĐ và Đầu tư dài hạn	15.041.617.896	30.897.514.260	15.855.896.364
1. Tài sản cố định	11.815.522.075	27.671.418.439	15.855.896.364

Chi tiêu	Số liệu số sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
- TSCĐ hữu hình	10.475.655.236	26.248.494.112	15.772.838.876
- TSCĐ khác	1.107.920.182	1.182.477.670	74.557.488
- TSCĐ vô hình	231.946.657	240.446.657	8.500.000
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
3. Chi phí XD/CB dở dang	-	-	-
4. Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	3.226.095.821	3.226.095.821	-
6. Tài sản dài hạn khác	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	83.916.973.082	84.355.743.273	438.770.191
1. Tiền và Các khoản tương đương tiền	14.520.153.604	14.520.153.679	75
- Tiền mặt/tồn quỹ	321.236.425	321.236.500	75
- Tiền gửi ngân hàng	14.198.917.179	14.198.917.179	-
- Các khoản tương đương tiền	-	-	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	27.675.402.304	27.675.402.304	-
3. Các khoản phải thu	11.034.277.221	11.034.277.221	-
- Phải thu khách hàng	10.830.407.688	10.830.407.688	-
- Trả trước cho người bán	25.202.016	25.202.016	-
- Phải thu nội bộ	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	426.754.160	426.754.160	-
- Các khoản phải thu khó đòi	(248.086.643)	(248.086.643)	-
4. Vật tư, hàng hóa tồn kho	30.555.842.215	30.555.842.215	-
5. TSLĐ khác	70.400.000	70.400.000	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
7. Công cụ dụng cụ phân bổ hết danh giá lại	60.897.738	499.667.854	438.770.116
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	1.585.854.318	1.585.854.318
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG (Chi ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	-	-	-
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ (*)	3.146.436.387	3.146.436.387	-
I. TSCĐ và Đầu tư dài hạn	3.146.436.387	3.146.436.387	-
1. Tài sản chờ thanh lý	3.146.436.387	3.146.436.387	-
2. Tài sản chờ bán giao	-	-	-

10/2020 - 1.1.1
 NH.TĐ

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
II.TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI (Không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)			-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D)	102.105.027.365	119.985.548.238	17.880.520.873
Trong đó:	-	-	
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	98.958.590.978	116.839.111.851	17.880.520.873
E1. NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ	26.911.718.564	26.911.718.564	-
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
E2.NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP {Mục A - (E1 + E2)}	72.046.872.414	89.927.393.287	17.880.520.873

Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp và Quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp số 1814/QĐ-UBND ngày 04/07/2018 của UBND tỉnh Bình Dương

(*) Tổng giá trị tài sản chờ thanh lý là **3.146.436.387 đồng** (Ba tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi sáu ngàn, ba trăm tám mươi bảy đồng), bao gồm: Hệ thống chế bản Heiderbeig, 2001 có nguyên giá là 3.146.436.387 đồng (đã khấu hao hết) bị hư hỏng.

⚡ Các vấn đề cần tiếp tục xử lý:

- Ban chỉ đạo xem xét quyết định một số tài sản hiện đang do công ty quản lý nhưng xuống cấp nghiêm trọng để Công ty chuẩn bị thanh lý;
- Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương có trách nhiệm bảo quản và chuyển giao về Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương theo đúng quy định tại khoản 3 điều 44 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ;
- Số liệu quyết toán và kết quả sản xuất kinh doanh từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần sẽ được quyết toán, điều chỉnh, xử lý theo chế độ tài chính hiện hành đối với Doanh nghiệp Nhà nước;
- Công ty sau cổ phần hóa có trách nhiệm liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục đất đai theo quy định sau khi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được UBND tỉnh phê duyệt và sử dụng đất theo đúng ranh giới, mục đích sử dụng đã được cấp.

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp**6.1. Tình hình quản lý và sử dụng đất****⚡ Thực trạng về quản lý và sử dụng đất**

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Dương (công ty mẹ sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương) hiện đang quản lý và sử dụng 02 khu đất với tổng diện tích 20.853,5 m² tại phường Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, cụ thể:

- Diện tích 16.724,96 m² (đã trừ 985,13 m² hành lang bảo vệ đường bộ):

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Dương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 1732/QĐ-CT và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N-070480 ngày 22/05/2001:

- + Mục đích sử dụng: Xưởng in, kho nguyên liệu.
- + Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.
- + Thời hạn sử dụng: Đến ngày 22/05/2021.
- + Hợp đồng thuê đất số 438/HĐ.TĐ ngày 19/6/2001.

- Diện tích 3.856,46 m² (đã trừ 212,2 m² hàng lang lộ giới):

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Dương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 6556/QĐ-CT và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S-016006 ngày 27/08/2004.

- + Mục đích sử dụng: Xây dựng nhà xưởng.
- + Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.
- + Thời hạn sử dụng: Đến ngày 27/08/2024.
- + Hợp đồng thuê đất số 1355/HĐ.TĐ ngày 11/10/2004.

⚡ Phương án sử dụng đất

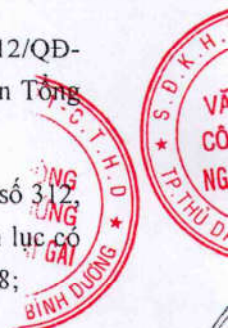
Căn cứ phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên In Tổng hợp Bình Dương tại Văn bản số 1827/STNMT-CCQLĐĐ ngày 08/05/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương như sau:

- Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Dương giữ lại diện tích 5.549,4 m² tại thửa đất mới số 311, tờ bản đồ số 382 thuộc phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một theo Mạnh trích lục có đo đạc chính lý số 05-2018 do Văn phòng Đăng ký đất đai xác lập ngày 13/02/2018. Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Dương quản lý, sử dụng với hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, mục đích sử dụng đất là đất cơ sở sản xuất pho nông nghiệp.
- Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Bình Dương sẽ bàn giao cho Công ty TNHH Một thành viên In Tổng hợp Bình Dương với diện tích 15.304,1 m² (trong đó

diện tích đất sử dụng 15.032,1 m², diện tích đất hành lang an toàn đường bộ 272 m²) tại thửa đất mới số 312, tờ bản đồ số 382 thuộc phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một theo Mảnh trích lục có đo đạc chính lý số 04-2018 do Văn phòng Đăng lý đất đai xác lập ngày 13/02/2018. Công ty TNHH Một thành viên In Tổng hợp Bình Dương quản lý, sử dụng với hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, mục đích sử dụng đất là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và không tính vào giá trị doanh nghiệp.

Ngày 22/05/2018, Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1312/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên In Tổng hợp Bình Dương, cụ thể như sau:

- Cho phép Công ty quản lý, sử dụng khu đất với diện tích 15.304,1 m² tại thửa đất số 312, tờ bản đồ số 382 thuộc phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một theo Mảnh trích lục có đo đạc chính lý số 04-2018 do Văn phòng Đăng ký đất đai xác lập ngày 13/02/2018;
- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm;
- Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.



Khu đất	Địa điểm	Quyết định giao đất, thuê đất		Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)		Nguồn gốc SD đất	Hiện trạng sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất sau cổ phần	Hình thức sử dụng đất sau cổ phần hóa
		Số	Ngày		Đưa vào phê duyệt phương án sd đất	Loại trừ không tính vào GTDN				
Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương	Phường Phú Lợi, TP. TDM, tỉnh Bình Dương	1732/QĐ/CT	22/5/2001	16.724,96	11.447,64	11.447,64	Thuê đất trả tiền hàng năm (Cty Xô số kiến thiết đứng tên)	Văn phòng, nhà xưởng, nhà kho Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương	Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương quản lý, sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm
Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương	Phường Phú Lợi, TP. TDM, tỉnh Bình Dương	6556/QĐ/CT	27/8/2004	3.856,46	3.856,46	3.856,46	Thuê đất trả tiền hàng năm (Cty Xô số kiến thiết đứng tên)	Văn phòng, nhà xưởng, nhà kho Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương	Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương quản lý, sử dụng	Thuê đất trả tiền hàng năm
Tổng cộng				20.581,42	15.304,1	15.304,1				

Nguồn: Phụ lục đính kèm Văn bản số 109/TT-XS ngày 21/02/2018 của Ban chi đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Tổng Hợp Bình Dương.

6.2. Tình hình tài sản cố định tại 31/12/2017:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	12.151.105.246	11.583.575.418
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.965.843.316	2.888.899.038
2	Máy móc, thiết bị	7.082.143.363	6.634.260.751
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	950.607.059	914.547.077
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	92.195.854	86.122.654
5	Tài sản cố định khác	1.060.315.654	1.059.745.898
II	Tài sản cố định vô hình	242.663.325	231.946.657
1	Phần mềm quản lý nhận bàn giao từ Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương và mua mới	242.663.325	231.946.657
@	Cộng	12.393.768.571	11.815.522.075

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của INBID

7. Danh sách công ty mẹ và công ty con

7.1. Công ty mẹ

Tên Công ty:	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bình Dương	
Trụ sở chính:	Số 1 Huỳnh Văn Nghệ, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	
Điện thoại:	(0274) 3824151	- Fax: (0274) 3827446
Vốn điều lệ đăng ký:	484.000.000.000 đồng	
Vốn điều lệ thực góp:	484.000.000.000 đồng	
Vốn góp tại INBID:	72.046.872.414 đồng (chiếm 100% vốn điều lệ INBID)	
Giấy CN ĐKDN:	Số 3700149547 do Sở KH&ĐT tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 22/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16/10/2014.	

Ngành nghề kinh doanh chính: Phát hành xổ số truyền thống và in ấn.

7.2. Công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Không có.

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

8.1.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

⚡ Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Khoản mục	DVT	2015	2016	2017	6T/2018
Sản lượng (sản xuất):	Triệu trang 13 x 19	3.457	4.580	4.176	2.585
- Nhóm hàng Bao bì		730	748	705	305
- Nhóm hàng Tổng hợp		2.727	3.832	3.471	2.280
Sản lượng (tiêu thụ):		3.430	4.555	4.244	2.551
- Nhóm hàng Bao bì		730	723	725	291
- Nhóm hàng Tổng hợp		2.700	3.831	3.519	2.260

Nguồn: INBID

⚡ Cơ cấu doanh thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6T/2018	
	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT
1. Doanh thu thuần	92.025	98,10	101.035	98,11	97.853	98,05	50.057	97,97
- DT in tổng hợp	47.036	50,14	57.900	61,72	58.030	61,86	31.735	62,11
- DT in bao bì	43.870	46,77	42.248	45,04	39.078	41,65	17.853	34,94
- Doanh thu khác	1.119	1,19	887	0,95	745	0,79	469	0,92
2. Doanh thu tài chính	1.386	1,48	1.653	1,60	1.660	1,66	351	0,69
3. Doanh thu khác	395	0,42	298	0,29	290	0,29	685	1,34
Tổng doanh thu (TDT)	93.806	100	102.986	100	99.803	100	51.093	100

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016, giai đoạn 01/01-08/10/2017 của Chi nhánh Nhà máy In thuộc Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương, BCTC năm 2017 đã kiểm toán và BCTC 6T/2018 của INBID.

Với đặc thù hoạt động về mảng sản xuất nên doanh thu thuần của INBID luôn chiếm hơn 98% tổng doanh thu hằng năm. Năm 2016, doanh thu thuần có sự tăng trưởng từ 92 tỷ năm 2015 lên 101 tỷ, tỷ lệ tăng trưởng đạt gần 10%. Bước sang năm 2017, với những khó khăn từ phía khách hàng, cộng thêm hoạt động di dời nhà xưởng và sự thay đổi về cơ cấu nhóm hàng đã dẫn đến doanh thu thuần có sự giảm sút so với năm 2016. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, INBID vẫn hoàn thành kế hoạch doanh thu đã đề ra cho năm 2017. Về hoạt động tài chính, INBID có nguồn thu duy trì ổn định từ 1,3 tỷ đến 1,6 tỷ mỗi năm trong giai đoạn 2015 – 2017. Ngoài ra, doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu tổng doanh thu của INBID.

Nhìn chung, doanh thu thuần của Công ty có sự tăng trưởng trong giai đoạn 3 năm trước cổ phần hóa với tỷ lệ 6,3%, trong đó doanh thu thuần tăng trưởng 9,8% trong năm 2016 và giảm nhẹ 3,1% trong năm 2017. Xét về cơ cấu doanh thu thuần, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu đến từ dịch vụ in tổng hợp và bao bì, với tỷ trọng luôn chiếm hầu hết tổng giá trị doanh thu thuần của Công ty qua các năm. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty có sự chuyển dịch cơ cấu từ dịch vụ in bao bì sang dịch vụ in tổng hợp, cụ thể tỷ lệ trên doanh thu của nhóm hàng in tổng hợp tăng từ 50,14% lên 61,86% và nhóm hàng bao bì giảm từ 46,77% xuống 41,65%.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, tổng doanh thu của Công ty đạt gần 51,1 tỷ đồng hoàn thành gần 57% kế hoạch năm 2018, trong đó phần lớn nguồn thu vẫn đến từ các hoạt động kinh doanh chính của Công ty với tỷ trọng gần 98%.

8.1.2. Nguyên vật liệu

Với hoạt động chính là in ấn nên nguồn nguyên vật liệu chủ yếu phục vụ cho hoạt động này là giấy và mực in, giấy và mực in được nhập khẩu từ nhiều thị trường khác nhau, cả ngoại địa và nội địa tùy thuộc mục đích sử dụng và đơn đặt hàng của khách hàng Công ty lựa chọn chất liệu và chất lượng phù hợp. Nguồn nguyên vật liệu phong phú và khá ổn định. Chất lượng cũng như nguồn cung ổn định là yếu tố tiên quyết để Công ty thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

8.1.3. Chi phí sản xuất

Cơ cấu chi phí theo hoạt động sản xuất kinh doanh trước cổ phần hóa như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		6T/2018	
	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT	Giá trị	%TDT
Giá vốn hàng bán	77.933	83,02	81.361	79,06	78.371	78,54	41.890	81,99
Chi phí bán hàng	4.750	5,06	5.013	4,87	4.494	4,50	1.468	2,87
Chi phí QLDN	5.884	6,27	7.213	7,01	6.955	6,97	4.030	7,89
Chi phí tài chính	0	0	0	0	0	0	0	0
Chi phí khác	23	0,02	78	0,08	20	0,02	0	0
Tổng chi phí	88.590	94,44	93.665	91,02	89.840	90,04	47.388	92,75

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016, giai đoạn 01/01-08/10/2017 của Chi nhánh Nhà máy In thuộc Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương, BCTC năm 2017 đã kiểm toán và BCTC 6T/2018 của INBID.

Nhìn chung, tổng chi phí chiếm tỷ trọng khá cao trên tổng doanh thu (trong giai đoạn từ năm 2015 đến 6 tháng năm 2018, tỷ trọng chi phí trên doanh thu luôn lớn hơn 90%), trong đó giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, và có xu hướng giảm dần từ năm 2015 đến năm 2017.

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất, tỷ lệ này chiếm từ 83,02% năm 2015 và giảm xuống còn 78,54% trong năm 2017, chi phí bán hàng dao động từ 4,5% đến 5%, chi phí quản lý doanh nghiệp trung bình khoảng 6,7% mỗi năm. Ngoài ra, hoạt động của Công ty không phát sinh chi phí tài chính và chi phí khác chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Trong giai đoạn 2015 – 2017, INBID đã dần kiểm soát chi phí để mang lại lợi nhuận tốt hơn, nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục duy trì và có những biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn nữa để gia tăng hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

8.1.4. Trình độ công nghệ

Công nghệ công ty được đầu tư theo dây chuyền khép kín từ khâu đầu vào đến đầu ra, ở tại mỗi công đoạn đều được đầu tư công nghệ hiện đại, phù hợp đủ năng lực đáp ứng cho yêu cầu khắc khe của thị trường in đồng thời đảm bảo chất lượng của sản phẩm. Cụ thể :

- Công đoạn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào: với công nghệ máy xả giấy cuộn thành tờ, đảm bảo giấy được cung cấp đúng chuẩn thiết kế, nhanh chóng, chủ động trong việc lựa chọn nguồn nguyên liệu giấy đầu vào từ việc nhập khẩu giấy. Đây là một lợi thế lớn bởi vì không nhiều nhà in đầu tư dây chuyền này mà phải mua giấy ram từ thị trường nội địa.
- Công đoạn chế bản: Với công nghệ xuất bản kẽm CTP hiện đại, bản kẽm được xuất trực tiếp từ file thiết kế, đảm bảo màu sắc chính xác theo mẫu, bản kẽm được sản xuất nhanh chóng và đồng nhất hệ thống máy in.
- Công đoạn in: Công ty đã đầu tư hệ thống máy in gồm máy in 2 màu, 4 màu và 5 màu được nhập khẩu từ hãng Heidelberg CHLB Đức và một số máy 4 màu được sản xuất từ Nhật bản đã tạo niềm tin lớn đối với khách hàng, đảm bảo đáp ứng tốt về các yêu cầu cao của khách hàng về số lượng và chất lượng in. Ngoài các máy in offset tại công đoạn in công ty cũng đã đầu tư một số thiết bị liên quan như : máy đo màu Xprite (kiểm soát màu khi in), máy in phun mã vạch, máy in kim tự động nhằm đồng bộ hóa hệ thống công đoạn in.
- Công đoạn sau in: Từ công đoạn phủ tới công đoạn dán được đầu tư hệ thống máy đồng bộ và khép kín, liên hoàn trong sản xuất. Hệ thống máy tự động như: phủ bề mặt (máy cán màng tự động, máy phủ keo tự động, máy cán láng tự động), máy bế tự động, máy dán tự động và đặt biệt đầu tư máy thành phẩm đóng cuốn sách giáo khoa liên hoàn. Các thiết bị được đầu tư từ các hãng thiết bị của Nhật và Đài Loan đảm bảo sản phẩm được sản xuất đúng yêu cầu về số lượng, cũng như chất lượng của khách hàng. Với hệ thống thiết bị hoàn chỉnh của công đoạn sau in đủ đáp ứng tất cả các yêu cầu, tiêu chuẩn của nhóm hàng bao bì in offset trên thị trường hiện nay.

8.1.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty thường xuyên nghiên cứu, cũng như tham dự các hội chợ triển lãm về thiết bị, công nghệ in để tìm và đầu tư những công nghệ mới phù hợp với hệ thống sản xuất của công ty cũng như chiến lược sản phẩm định hướng phát triển trong tương lai. Ngoài việc tìm kiếm các thiết bị mới hiện đại công ty triển khai các chương trình thực hiện việc cải tiến, sáng chế đối với những

thiết bị hiện có tại công ty, đồng thời tự chế tạo một số thiết bị mới đơn giản nhưng làm tăng công suất, năng suất thiết bị mang lại hiệu quả cao trong sản xuất. Một số thiết bị được cải tiến, chế tạo như: chuyển từ cán màng keo nước sang cán màng nhiệt; chế tạo thiết bị tự động nâng giấy khi sơ chế.

Việc nghiên cứu vật tư thay thế cũng được thực hiện thường xuyên như: tìm nguồn nguyên liệu mới như: giấy, mực với chất lượng thích hợp với từng loại sản phẩm và yêu cầu khách hàng. Một số nguyên vật liệu phụ được nghiên cứu và ứng dụng với chất lượng đảm bảo, giá thành cạnh tranh như: keo dán sách, bao bì, keo phủ bề mặt, keo bồi...

8.1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm được xuất đi, Công ty lập riêng một bộ phận chuyên kiểm tra chất lượng để kiểm soát chất lượng, hạn chế những rủi ro đáng tiếc gây ra trong quá trình sản xuất. Đối với mỗi quy trình sản xuất, thành phẩm sau khi sản xuất sẽ phải qua khâu kiểm tra chất lượng.

Công tác quản trị chất lượng qua mỗi năm có nhiều chuyển biến tích cực, cải tiến, nhận diện các rủi ro và cơ hội để đưa vào từng quy trình kiểm soát sản xuất; nhìn chung công tác quản trị chất lượng phù hợp với tình hình thực tế và phù hợp với chính sách chất lượng chung toàn Công ty.

Hàng năm, tổ chức 02 đợt đánh giá nội bộ và tiếp nhận đánh giá hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 định kỳ; kết quả đánh giá hệ thống quản lý chất lượng tại Công ty hoạt động có hiệu lực, kiểm soát ổn định, tình hình áp dụng và duy trì tài liệu được quan tâm, thực hiện tốt.

8.1.7. Hoạt động Marketing

Kinh tế thị trường càng phát triển thì hoạt động tiếp thị (marketing) càng giữ vai trò quyết định sự thành công hay thất bại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên thị trường. Do đó việc nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp thị và nghiên cứu thị trường là mục tiêu mà công ty hướng tới. Hiệu quả của công tác này được nâng cao có nghĩa để mở rộng được nhiều thị trường, đảm bảo nguồn hàng đầu vào cho sản xuất, đạt mục tiêu doanh số và sản lượng đề ra hàng năm.

Hiện nay, công ty đã có tổ chức một bộ phận về công tác tiếp thị. Các hoạt động tiếp thị của công ty luôn phối hợp giữa các phòng ban cùng với ban giám đốc xúc tiến và đảm nhiệm thực hiện các chương trình đề ra, đồng thời công tác nghiên cứu thị trường mang tính chất hệ thống và có chiến lược rõ ràng phù hợp với mô hình hoạt động của công ty. Do đặc điểm của thị trường in mang tính thời vụ nên chiến lược hoạt động của tiếp thị từng năm, từng quý và từng nhóm sản phẩm có sự điều chỉnh kế hoạch khác nhau để hoạt động nhằm đảm bảo đơn hàng luôn đều đặn và liên tục. Chương trình tiếp thị triển khai chủ yếu khu vực Miền Đông Nam bộ gồm các khu vực chính như: các tỉnh lân cận TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Long An và tất cả các KCN tại tỉnh Bình Dương; Đặc biệt thị trường miền trung và Nam trung bộ chuyên in vé số các loại.

Để hoạt động tiếp thực sự mang lại hiệu quả, công ty đã xây dựng đội ngũ tiếp thị là những nhân viên có trình độ, hiểu biết về thị trường in, có kinh nghiệm quản lý khách hàng. Kết quả của quá trình tiếp thị những năm qua rất ấn tượng và xây nền móng vững chắc để công ty kinh doanh và mở rộng sản xuất.

Trong thời gian tới: Tiếp tục giữ vững thị trường và các khách hàng truyền thống. Phát triển mới khách hàng tiềm năng nhóm hàng bao bì tại khu vực TPHCM và Bình Dương. Tăng cường triển khai các chương trình tiếp thị phù hợp từng thời điểm đảm bảo sản xuất liên tục và thường xuyên.

8.1.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại, Công ty chưa đăng ký nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.

8.1.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	TH so với KH
1	ĐT nhóm hàng bao bì	44.500	39.078	87,82%
	Cty CP Bibica	17.000	19.941	117,30%
	Cty BJC	3.300	2.688	81,45%
	Cty CP Phạm Nguyên	3.000	4.636	154,53%
	Cty CP Richy Niềm Nam	3.000	3.287	109,57%
	Cty CP Trung Nguyên	2.100	250	11,90%
	Cty Rebisco	3.000	4.331	144,37%
	Cty Tombow VN	2.600	2.353	90,50%
	Các Cty khác	10.500	1.593	15,17%
2	ĐT nhóm hàng TH	52.500	58.030	110,53%
	NXB GD	8.510	8.091	95,08%
	Cục thuế BD	2.100	2.277	108,43%
	Cục thuế BP	500	244	48,80%
	Cty TNHH MTV XSKT BD	30.160	37.704	125,01%
	Cty XSKT Quảng Nam	2.200	2.016	91,64%
	Cty XSKT Đak Lak	1.400	1.430	102,14%
	Cty XSKT Thừa Thiên Huế	1.500	2.336	155,73%
	Các Cty XSKT Miền Trung	1.330	1.212	91,13%
	Cty CP cầu Đồng Nai	1.000	993	99,30%
	Các Cty khác	3.800	1.728	45,47%
	Tổng cộng	97.000	97.108	100,11%

Nguồn: INBID

8.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa

8.2.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	6T/2018
1	Tổng giá trị tài sản	95.155	91.898	98.959	79.248
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	71.478	73.545	72.047	74.486
3	Nợ vay ngắn hạn	-	-	-	-
	Trong đó, nợ quá hạn	-	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	6T/2018
4	Nợ vay dài hạn	-	-	-	-
	<i>Trong đó, nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	-	-	248	248
6	Tổng số lao động (người)	224	211	203	194
7	Tổng quỹ lương	14.249	17.179	16.797	8.928
8	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	5,30	6,78	6,89	7,63
9	Tổng doanh thu	93.806	102.986	99.803	51.093
10	Tổng chi phí	88.590	93.665	89.840	47.388
11	Lợi nhuận thực hiện	5.216	9.321	9.963	3.705
12	Lợi nhuận sau thuế	5.216	9.321	9.264	2.964
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn nhà nước	7,30%	12,67%	12,86%	3,98%

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016, giai đoạn 01/01-08/10/2017 của Chi nhánh Nhà máy In thuộc Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương, BCTC năm 2017 đã kiểm toán và BCTC 6T/2018 của INBID.

8.2.2. Các chỉ tiêu khác

↓ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
I	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay các khoản phải thu	8,14	11,52	10,15
2	Vòng quay các khoản phải trả	2,86	3,52	3,51
3	Vòng quay hàng tồn kho	2,15	2,46	2,61
4	Vòng quay tổng tài sản	0,94	1,08	1,03
5	Vòng quay vốn lưu động	1,80	1,80	1,70
II	Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,27	4,20	3,11
2	Hệ số thanh toán nhanh	1,71	2,59	1,97
III	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ			
1	Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	-	-	-
2	Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	-	-	-
3	Hệ số đòn bẩy tài chính	-	-	-
4	Khả năng thanh toán lãi vay	-	-	-
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,67%	9,23%	9,47%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
2	Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	5,33%	9,97%	9,71%
3	Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	7,42%	12,85%	12,73%
V	Chỉ tiêu về cơ cấu TS/Nguồn vốn			
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	24,88%	19,97%	27,19%
2	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	33,12%	24,96%	37,35%
3	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	75,12%	80,03%	72,81%
4	Nợ ngắn hạn / Nợ phải trả	100%	100%	100%
5	Nợ dài hạn /Nợ phải trả	-	-	-
VI	Tốc độ tăng trưởng			
1	Tăng trưởng Tổng tài sản	(5,42%)	(3,42%)	7,68%
2	Tăng trưởng doanh thu thuần	0,95%	9,79%	(3,15%)

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016, giai đoạn 01/01-08/10/2017 của Chi nhánh Nhà máy In thuộc Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương, BCTC năm 2017 đã kiểm toán của INBID.

⚡ Công nợ phải thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	6T/2018
Khoản phải thu ngắn hạn	9.373	8.168	11.104	13.574
Phải thu của khách hàng	8.143	6.567	10.830	13.224
Trả trước cho người bán	978	1.018	25	110
Phải thu khác	252	583	497	488
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	(248)	(248)
Khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	9.373	8.168	11.104	13.574

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016, giai đoạn 01/01-08/10/2017 của Chi nhánh Nhà máy In thuộc Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương, BCTC năm 2017 đã kiểm toán và BCTC 6T/2018 của INBID.

⚡ Công nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	6T/2018
Nợ ngắn hạn	23.677	18.353	26.912	4.762
Phải trả người bán	11.311	11.107	13.684	1.587
Người mua trả tiền trước	449	720	364	633
Các khoản thuế phải nộp	33	258	942	925
Phải trả người lao động	1.861	1.925	2.644	1.358
Chi phí phải trả	650	519	1.296	-

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	6T/2018
Phải trả nội bộ	9.373	3.824	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	-	-	7.982	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	259
Nợ dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	18.120	16.386	26.912	4.762

Nguồn: BCTC năm 2015, năm 2016, giai đoạn 01/01-08/10/2017 của Chi nhánh Nhà máy In thuộc Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương, BCTC năm 2017 đã kiểm toán và BCTC 6T/2018 của INBID.

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

✦ Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành tại địa phương và Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến Thiết Bình Dương;
- Đội ngũ Ban lãnh đạo Công ty luôn nắm bắt tình hình sản xuất, thực hiện tốt công tác dự báo, dự đoán tình hình; chủ động trong việc khai thác nguồn hàng, tổ chức điều hành theo kế hoạch đặc biệt đối với đơn hàng ổn định, dài hạn;
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên có nhiều thâm niên công tác lâu dài với Công ty, luôn được đào tạo nâng cao tay nghề và có tâm huyết gắn bó. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách được ban hành áp dụng kịp thời, đã làm cho tất cả người lao động từ trực tiếp đến gián tiếp đã từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm, cộng đồng trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt được kết quả doanh thu chung của toàn Công ty;
- Công ty đã luôn chú trọng đầu tư phát triển công nghệ Công nghệ theo dây chuyền khép kín từ khâu đầu vào đến đầu ra, ở tại mỗi công đoạn đều được đầu tư công nghệ hiện đại, phù hợp đủ năng lực đáp ứng cho yêu cầu khắc khe của thị trường in đồng thời đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

✦ Khó khăn

- Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, sự tăng trưởng của ngành quảng cáo, thị trường in ấn hiện đang có tiềm năng rất lớn, các doanh nghiệp ngành in ấn cũng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên việc phát triển mạnh của truyền thông điện tử, các loại sách, báo điện tử... làm cho nhu cầu sách, báo in truyền thống giảm. Sự bùng nổ của internet và truyền thông kỹ thuật số tiếp tục trở thành mối đe dọa hàng đầu đối với ngành in ở Việt Nam nói chung và INBID nói riêng;
- Tình hình thị trường năm 2017 có nhiều biến động, đặc biệt trong giai đoạn 6 tháng đầu năm gặp rất nhiều khó khăn do nhiều khách hàng in bao bì giảm sản lượng, với nhiều giải pháp đột phá Công ty In đã khai thác tăng mạnh sản lượng, doanh thu ở những tháng cuối năm góp phần đạt kế hoạch đề ra;

- Công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất chưa chặt chẽ, còn xảy ra lỗi, do người lao động chủ quan, thiếu kiểm soát trong quá trình sản xuất. Tuy nhiên, Ban giám đốc Công ty đã kịp thời xử lý tìm ra nguyên nhân, giải pháp khắc phục, chỉ đạo các bộ phận tổ chức họp kiểm điểm, chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với cá nhân liên quan; đồng thời yêu cầu các phân xưởng sản xuất thực hiện đúng quy trình sản xuất, tăng cường kiểm soát sản xuất ở tất cả các công đoạn để tránh xảy ra lỗi lặp lại;
- Công tác tiếp cận thị trường còn nhiều vấn đề cần khắc phục;
- Trong năm, Công ty hoạt động trong điều kiện vừa di dời Nhà xưởng, vừa phải đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Triển khai đề án sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, trong đó chuyển Nhà máy In thành Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương do Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty vừa phải lập các thủ tục chuyển đổi, vừa phải đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, nhiều thủ tục pháp lý được triển khai thực hiện sau khi có quyết định chuyển Nhà máy In thành Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Với vị trí trụ sở và xưởng sản xuất tại tỉnh Bình Dương, được đánh giá là một tỉnh phát triển kinh tế mạnh mẽ và ấn tượng trong quá khứ và duy trì ổn định trong những năm vừa qua, là nơi tập trung nhiều công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, đồng thời tập trung được nguồn nhân lực dồi dào và chất lượng. Đó là điều kiện để Công ty có nhiều cơ hội mở rộng thị trường đối tác tiềm năng cũng như sự phát triển về mặt quy mô nguồn nhân lực.

Bên cạnh đó Công ty đã luôn chú trọng đầu tư phát triển công nghệ Công nghệ theo dây chuyền khép kín từ khâu đầu vào đến đầu ra, ở tại mỗi công đoạn đều được đầu tư công nghệ hiện đại, phù hợp đủ năng lực đáp ứng cho yêu cầu khắc khe của thị trường in đồng thời đảm bảo chất lượng của sản phẩm

Tận dụng sự tín nhiệm và duy trì các khách hàng lớn uy tín là điều kiện thuận lợi và đòn bẩy để Công ty tiếp tục mở rộng thị phần với điểm mạnh về thị trường vé số và thị trường bao bì ở khu vực miền trung và Nam trung bộ.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trước sự bùng phát mạnh mẽ của ngành sản xuất hàng hóa, ngành in bao bì trở thành lĩnh vực hỗ trợ đắc lực để tạo ra những sản phẩm trọn vẹn, giá trị nhất cho người tiêu dùng. Đây quả là thị trường đầy tiềm năng bởi mức tăng trưởng khá lớn, là cơ sở để những doanh nghiệp mở ra các cơ sở kinh doanh trên khắp cả nước, nhằm phục vụ tối đa nhu cầu của khách hàng. Theo thống kê của hội in Việt Nam, thị trường in hộp giấy, in túi giấy là lĩnh vực chiếm ưu thế nhất trên thị trường, chiếm khoảng 60% lợi nhuận và 52% sản lượng ngành in. Những con số thống kê trên là dấu hiệu tích cực, mở ra cơ hội tăng trưởng nhanh chóng trong những năm tới cho nền kinh tế nói chung và ngành in nói riêng.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới thể hiện bằng việc Công ty quyết tâm chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình mới là Công ty cổ phần. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay với nền kinh tế thị trường, mô hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động hiện không còn hiệu quả, tính linh hoạt và khả năng cạnh tranh bị hạn chế. Mô hình Công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp thích hợp nhất mà các nước tiên tiến nói chung và Việt Nam nói riêng đang áp dụng và phát huy các mặt tích cực của nó trong nền kinh tế. Với mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; thay đổi phương thức quản lý doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

10.1. Thông tin về công ty cổ phần

✚ Thông tin chung

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN TỔNG HỢP BÌNH DƯƠNG**
- Tên tiếng Anh: **BINH DUONG GENERAL PRINTING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **INBID**
- Địa chỉ: **Số 01 đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương**
- Điện thoại: **0274.3831505** Fax: **0274.3822941**

✚ Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của INBID sau cổ phần hóa như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	In ấn	1811 (Chính)
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư ngành in	4669

✚ Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty cổ phần

INBID sẽ hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty cổ phần được Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc. Dự kiến bộ máy tổ chức của INBID theo mô hình công ty cổ phần như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị, có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Quyền hạn, nghĩa vụ và các quy định của Hội đồng Quản trị tuân theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

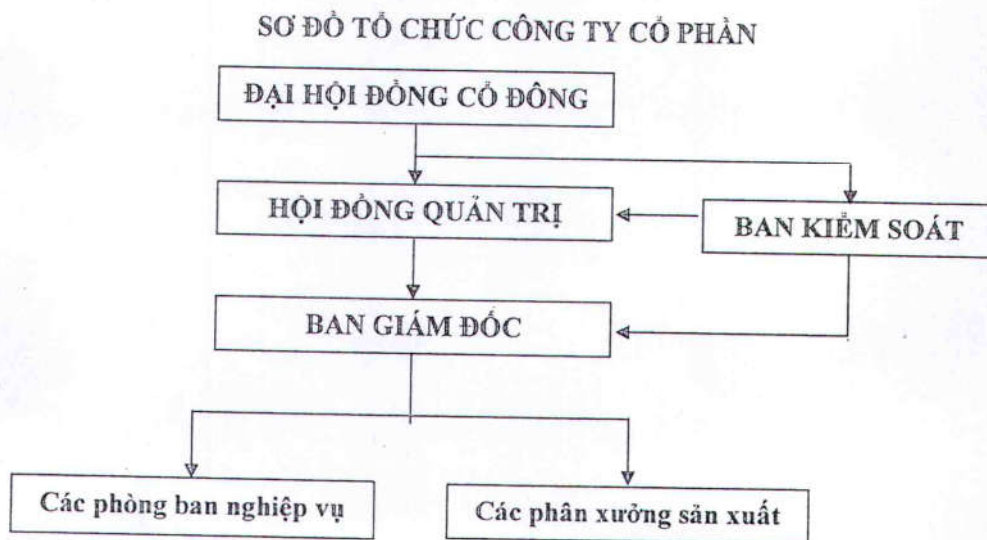
- **Ban kiểm soát:** là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành, thực trạng tài chính của công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát và quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát tuân theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Ban Giám đốc:** được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, nhiệm kỳ và số lượng thành viên trong Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.

Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Giám đốc phải tuân theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Sơ đồ tổ chức của INBID sau cổ phần hóa dự kiến như sau, cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị của INBID xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:



Nguồn: Phương án cổ phần hóa INBID.

10.2. Kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa**⚡ Kế hoạch đầu tư**

Công ty luôn chú trọng việc đầu tư để mở rộng quy mô sản xuất, trong giai đoạn năm 2015 – 2017, Công ty đã đầu tư các tài sản như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên dự án	Năm thực hiện	Tổng giá trị đầu tư
1	Máy in kỹ thuật số Loto JET35	2015	1.720.984.850
2	Bản quyền phần mềm Heidelberg Prinect Metadimension	2015	166.000.000
3	Máy nén khí HVP-205	2015	38.310.000
4	Xe nâng dầu MGA FORKLIFT INC (USA)	2015	434.600.000
5	Máy đo màu X-Rite Exact Advanced	2016	174.435.818
6	Bộ máy băng tải lên xuống hàng (W700mm x L5000mm x H2000mm)	2016	76.300.000
7	Ổn áp 50 KVA 3 pha hanshin	2016	36.363.636
8	Máy đóng nút 2 đầu	2016	45.454.545
9	Băng tải vận chuyển hàng hóa (Tự chế)	2017	57.500.000
10	Bàn nâng giấy máy xén tự động (Tự chế)	2017	53.900.000
11	Bàn nâng giấy máy xén tự động tự chế (Máy xén JMC II)	2017	40.518.940
12	Bộ lưu điện SantakC10K	2017	86.000.000
13	Ổn áp 150 KVA 3 pha HanShin	2017	72.727.273
14	Bản quyền nâng cấp bộ phần mềm Heidelberg Prinect CTP Phiên bản mới nhất 2018	2017	145.000.000
@	Tổng cộng		3.148.095.062

Nguồn: INBID.

Hiện nay, tiềm năng thị trường in Việt Nam còn rất lớn, vì vậy nhiều công ty in nước ngoài đã đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam với công nghệ mới, thiết bị hiện đại nhằm chiếm lĩnh thị trường. Với sự ảnh hưởng mạnh từ công nghệ số nên việc in ấn sách, báo, tạp chí, biểu mẫu, chứng từ có giá đang có xu hướng giảm mạnh, chỉ riêng lĩnh vực bao bì phát triển khá nhanh. Do đó, nhiều công ty in đang có xu hướng chuyển sang sản xuất bao bì.

Nhằm đảm bảo việc kinh doanh in ấn hoạt động có hiệu quả và không nằm ngoài xu hướng chung của thị trường Việt Nam và thế giới, Công ty sẽ chú trọng đầu tư vào in ấn bao bì hộp giấy và tiến đến bao bì với nguyên liệu phức hợp. Theo đó, Công ty sẽ đầu tư công nghệ phù hợp với thị trường hiện nay và trong tương lai.

Việc giữ vững các khách hàng truyền thống hiện tại, cùng với việc đầu tư thiết bị mới trong tương lai sẽ giúp Công ty nâng cao khai thác sản lượng của khách hàng hiện tại, đồng thời đẩy mạnh việc thiết lập kinh doanh với các khách hàng tiềm năng, sản lượng lớn. Ngoài ra, Công ty sẽ tìm kiếm nhà cung cấp chất lượng, uy tín đảm bảo là đối tác lâu dài.

Chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương đặt ra các mục tiêu cơ bản cho chiến lược phát triển của Công ty sau khi chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần như sau:

- Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cụ thể là máy móc thiết bị; xác định rõ trách nhiệm gắn với quyền lợi trong quản lý, vận hành; đồng thời bản thân người vận hành máy đã nâng cao ý thức tự bảo dưỡng, vệ sinh MMTB bảo quản cho MMTB hoạt động liên tục, góp phần tạo ra nhiều sản phẩm;
- Tạo sự chuyên biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang Công ty cổ phần đa sở hữu.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Công ty và Người lao động; phát huy vai trò trung tâm kinh tế, ứng dụng khoa học, công nghệ, văn hóa đối với nhân dân trong vùng, góp phần phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo an ninh, trật tự tại địa phương nơi Công ty hoạt động.

10.3. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Phương án sản xuất		
		2018	2019	2020
1	Kế hoạch đầu tư XD CB	-	-	-
2	Vốn điều lệ	90.000	90.000	90.000
3	Tổng số lao động	195	214	235
4	Tổng quỹ lương	16.800	22.033	28.094
5	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	7,18	8,58	10,25
6	Doanh thu thuần	90.000	120.000	150.000
7	Chi phí giá vốn	72.470	93.361	114.831
8	Chi phí bán hàng	4.300	5.599	7.554
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.080	10.539	12.115
10	Lợi nhuận trước thuế	5.150	10.500	15.500
11	Thuế TNDN (20%)	1.030	2.100	3.100
12	Lợi nhuận sau thuế	4.120	8.400	12.400
13	Cổ tức	3%	6%	9%

Nguồn: Phương án cổ phần hóa INBID

Để đạt được kế hoạch nêu trên, Công ty đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

a. Giải pháp về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Cải tổ bộ máy quản lý điều hành sản xuất.
- Cải tiến mô hình sản xuất hiện đại, tiên tiến và hiệu quả theo mô hình liên hoàn, khép kín.
- Rà soát, sàng lọc nhân sự đảm bảo phù hợp môi hình mới. Có chính sách đào tạo hợp lý, thu hút người giỏi, chính sách tuyển dụng minh bạch và chuyên nghiệp.
- Đầu tư công nghệ, thiết bị hiện đại phù hợp thị trường, tự động hóa cao, đồng bộ với công nghệ, thiết bị hiện có.
- Sàng lọc, chọn lựa nhà cung cấp uy tín, chất lượng và hợp tác đôi bên cùng có lợi, sẵn sàng chia sẻ rủi ro trong kinh doanh.
- Thành lập bộ phận marketing tin gọn, chuyên nghiệp đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và khai thác hết năng lực sản xuất.
- Định hướng thị trường, đẩy mạnh phát triển thị trường bao bì.

b. Giải pháp về đất đai:

- Thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm.

c. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy nhân sự phù hợp, gọn nhẹ, bố trí công việc phù hợp khả năng và trình độ người lao động khai thác tối đa năng suất lao động.
- Đánh giá, phân loại lao động, căn cứ vào trình độ, bậc thợ và kỹ năng thực hành, cũng như kinh nghiệm để sử dụng hiệu quả.
- Tổ chức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tại chỗ, đồng thời tổ chức cử nhân viên học tập nâng cao trình độ và kiến thức mới phù hợp với hiện tại.
- Có chính sách thu hút người giỏi phù hợp với chính sách phát triển của công ty. Tuyển dụng mới và sử dụng nhân lực hiện có.
- Tổ chức, phát động nhiều phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, phát huy sang kiến cải tiến, giải pháp, cải tiến kỹ thuật, quy trình làm việc. Thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

d. Giải pháp về khoa học và công nghệ:

- Nghiên cứu đầu tư thiết bị mới phù hợp với thị trường và phù hợp với hệ thống dây chuyền sản xuất hiện có của công ty để tăng năng suất sản xuất.
- Đào tạo nhân viên đảm bảo tương thích với công nghệ mới, đồng thời làm chủ công nghệ tiên tiến và có thể đào tạo lại cho nhân viên kế cận.
- Ưu tiên đầu tư công nghệ tự động cao, giảm lao động thủ công và đáp ứng được yêu cầu thị trường. Thường xuyên cập nhật công nghệ mới.

c. Giải pháp về sản xuất

- Bố trí lại dây chuyền sản xuất, nhà xưởng phù hợp với mô hình hiện đại.
- Tổ chức sản xuất hợp lý, rút ngắn thời gian sản xuất đối với tất cả các nhóm hàng.
- Thay thế một số thiết bị lạc hậu làm chậm quá trình sản xuất bằng công nghệ hiện đại, tự động hóa cao.
- Bố trí dây chuyền sản xuất liên hoàn khép kín, nhân sự quản lý tinh gọn, có năng lực đảm bảo sản xuất tập trung và hiệu quả.
- Áp dụng quản lý, điều hành sản xuất bằng hệ thống phần mềm, nhằm đồng bộ hóa hệ thống sản xuất và kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất.

11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ**11.1. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ****Vốn điều lệ**

- Vốn điều lệ công ty cổ phần: 90.000.000.000 đồng
(Chín mươi tỷ đồng)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần: 9.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Cơ cấu vốn điều lệ

STT	Cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương	3.240.000	32.400.000.000	36,00
2	Bán cho CBCNV	306.500	3.065.000.000	3,41
a	Bán ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại Khu vực Nhà nước	239.200	2.392.000.000	2,66
b	Bán ưu đãi thêm theo thời gian cam kết làm việc tại CTCP	67.300	673.000.000	0,75
3	Cổ phần bán đấu giá công khai	5.453.500	54.535.000.000	60,59
@	Tổng cộng	9.000.000	90.000.000.000	100

Nguồn: Phương án cổ phần hóa INBID

Tất cả cổ phần của INBID tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Các hoạt động mua bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của điều lệ Công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xử lý số lượng cổ phần không bán hết

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 như sau:

- “1. Trường hợp không có nhà đầu tư nào đăng ký mua cổ phần, Ban Chi đạo thực hiện bán cổ phần cho người lao động và tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã duyệt, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển doanh nghiệp sang công ty cổ phần, số lượng cổ phần chưa bán được sẽ được điều chỉnh lại vốn điều lệ, cơ cấu vốn điều lệ và thực hiện thoái vốn sau khi doanh nghiệp đã hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.
2. Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần, Ban Chi đạo thực hiện thỏa thuận bán cổ phần cho nhà đầu tư đã đăng ký mua cổ phần với giá bán không thấp hơn giá khởi điểm với khối lượng đã đăng ký mua hợp lệ. Nếu nhà đầu tư không mua, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.
3. Trường hợp sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua, doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.
4. Trường hợp đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai, số lượng cổ phần còn lại chưa bán được trong cuộc đấu giá công khai (bao gồm cả số lượng cổ phần các nhà đầu tư đã trúng giá nhưng từ chối mua) được thực hiện theo trình tự sau:
 - a) Ban Chi đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai) để bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư này theo đúng khối lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.
 - b) Nếu không bán hết cổ phần cho các nhà đầu tư sau khi đã thỏa thuận, Ban Chi đạo tiếp tục thông báo đến các nhà đầu tư đã trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai (không bao gồm các nhà đầu tư đã trúng đấu giá nhưng từ chối mua) để thỏa thuận bán cho các nhà đầu tư này với giá bán là mức giá đã đặt mua tại phiên đấu giá của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc lựa chọn giá thỏa thuận từ mức giá đã trả cao nhất xuống mức thấp của cuộc đấu giá đã công bố trở xuống cho đủ số lượng cổ phần còn phải bán.
 - c) Trường hợp số lượng cổ phiếu không bán hết theo quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều 37 Nghị định 126/2017/NĐ-CP, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.”

11.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Trong giai đoạn 2018 – 2020, Công ty dự kiến vốn điều lệ là 90.000.000.000 đồng và không có kế hoạch tăng/giảm vốn điều lệ trong giai đoạn này.

12. Rủi ro dự kiến

12.1. Rủi ro về kinh tế

Sự vững mạnh ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần nói riêng.

Sự biến động của các chính sách tiền tệ trên thế giới trong giai đoạn hậu khủng hoảng tài chính năm 2008 bắt nguồn từ Mỹ, như cuộc khủng hoảng chính trị-tài chính ở Hy Lạp, hay việc mở rộng biên độ dao động của tỷ giá Trung Quốc thời gian gần đây đã tác động khá lớn đến sự phát triển của hầu hết các nước trên thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Ngoài ra, sự hồi phục kinh tế không đồng đều giữa các khu vực và chưa có dấu hiệu rõ nét khiến cho tình hình giá cả thị trường giao dịch các hàng hóa như cao su, dầu mỏ, khí đốt,... biến động về biên độ rộng khiến môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh tăng thêm độ rủi ro vốn có.

Việt Nam là nền kinh tế thị trường nên chịu ảnh hưởng không nhỏ từ sự biến động nền kinh tế thế giới. Điều này phản ánh rõ nét qua sự thay đổi tốc độ tăng trưởng GDP, CPI qua các năm trước và sau khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Giai đoạn 2014 – 2017 GDP có sự tăng trưởng đáng kể, năm 2014 đạt 5,98%, năm 2015 đạt 6,68%, năm 2016 đạt 6,21% và năm 2017 đạt 6,81%. Tỷ lệ lạm phát được kiểm soát tốt ở mức 4,74% năm 2016 và dưới 4% năm 2017. Dự báo GDP giai đoạn 2018 – 2020 sẽ tiếp tục khả quan. Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới..

Sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2015 – 2017 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới. Qua đó, các hoạt động thoái vốn, IPO, ... cũng diễn ra mạnh mẽ, tạo sự đa dạng trong việc lựa chọn đầu tư cho các nhà đầu tư, tuy nhiên cũng tạo áp lực và bất lợi cho nhiều doanh nghiệp có tình hình hoạt động kém hiệu quả dẫn tới IPO không thành công.

12.2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Luật doanh nghiệp, Luật đất đai, Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Thương mại, ...). Các sắc luật này sẽ tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

12.3. Rủi ro đặc thù

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam, sự tăng trưởng của ngành quảng cáo, thị trường in ấn hiện đang có tiềm năng rất lớn, các doanh nghiệp ngành in ấn cũng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên việc phát triển mạnh của truyền thông điện tử, các loại sách, báo điện tử... làm cho nhu cầu sách, báo in truyền thống giảm. Sự bùng nổ của internet và truyền thông kỹ thuật số tiếp tục trở thành mối đe dọa hàng đầu đối với ngành in ở Việt Nam nói chung và INBID nói riêng.

12.4. Rủi ro của đợt chào bán

Quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu mà mỗi quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư vì vậy có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số lượng cổ phần chào bán đấu giá.

12.5. Các rủi ro khác

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, hòa hoãn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

13.1. Phương thức bán

Theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, và tình hình của Công ty, phương thức bán đấu giá cổ phần lần đầu được thực hiện theo phương thức bán đấu giá công khai.

Đối tượng mua cổ phần phát hành lần đầu của Công ty bao gồm: CBCNV và các nhà đầu tư khác theo quy định.

13.1.1. Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá

- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Phương thức phát hành cổ phiếu: Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Giá khởi điểm dự kiến: 12.500 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài : 5.453.500 cổ phần
- Tổng mệnh giá : 54.535.000.000 đồng chiếm 60,59% VDL
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Điều kiện chuyển nhượng : Tự do chuyển nhượng
- Thời gian thực hiện dự kiến : Trong thời gian 04 tháng kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa của UBND Tỉnh Bình Dương.
- Trình tự thủ tục và các quy định cụ thể về tham dự đấu giá được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương” do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành.

13.1.2. Đối với người lao động

➤ Quy định về chính sách bán cổ phần cho người lao động

Căn cứ quy định tại Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chính sách bán cổ phần cho người lao động như sau:

“1. Cổ phần bán với giá ưu đãi cho người lao động:

a) Đối tượng mua cổ phần với giá ưu đãi bao gồm:

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.
- Người lao động của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đã được cử xuống làm đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp khác chưa được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp khác.
- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cấp II (chưa được hưởng chính sách mua cổ phần ưu đãi tại các doanh nghiệp khác) tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đối với các doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017.

b) Các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

...

đ) Số cổ phần bán với giá ưu đãi theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017, người lao động phải nắm giữ và không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.

2. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần theo quy định sau:

a) Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động. Doanh nghiệp cổ phần hóa căn cứ đặc thù ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của mình xây dựng và quyết định các tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao và phải được nhất trí thông qua tại Hội nghị người lao động của doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa.

b) Giá bán cổ phần cho người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

c) Mỗi một người lao động chỉ được hưởng quyền mua thêm cổ phần theo một mức xác định tại điểm a khoản 2 điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

d) Số cổ phiếu người lao động mua thêm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

Trường hợp công ty cổ phần thực hiện thay đổi cơ cấu, công nghệ, di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì công ty cổ phần có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho công ty cổ phần toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa.

➤ **Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước**

- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động tại thời điểm xác định giá trị : 198 người doanh nghiệp

- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên công tác : 196 người (do có 02 người chưa đủ thời gian công tác theo quy định) và Chủ tịch Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương.
 - Tổng số lao động đăng ký mua cổ phần ưu đãi theo thâm niên công tác : 179 người (do có 17 người không đăng ký mua) và Chủ tịch Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương.
 - Tổng số cổ phần ưu đãi đăng ký mua theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước : 239.200 cổ phần.
 - Tổng mệnh giá số cổ phần đăng ký mua : 2.392.000.000 đồng chiếm 2,66% VDL.
 - Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
 - Điều kiện chuyển nhượng : Không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi.
 - Giá bán cổ phần ưu đãi : 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).
 - Thời gian thực hiện : Sau khi thực hiện đấu giá công khai.
- **Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần**
- Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động đăng ký mua thêm theo số năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần : 48 người
 - Tổng số cổ phần đăng ký mua thêm : 67.300 cổ phần.
 - Tổng mệnh giá số cổ phần đăng ký mua : 673.000.000 đồng chiếm 0,75% VDL.
 - Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
 - Điều kiện chuyển nhượng : Được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.
 - Giá bán cổ phần ưu đãi : Giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.
 - Thời gian thực hiện : Sau khi thực hiện đấu giá công khai.

13.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần bán đấu giá công khai: phương thức và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định cụ thể trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương ” do Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ban hành;
- Đối với cổ phần bán cho CBCNV: do Ban Chi đạo cổ phần hoá quy định.

14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Để thuận tiện cho công tác tính toán, Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương giả định bán thành công cho nhà đầu tư đại chúng bằng giá chào bán ở mức tối thiểu 12.500 đồng/cổ phần, là mức giá đầu giá tối thiểu dự kiến. Với đặc điểm và quy mô của đợt phát hành nêu trên, số tiền thu được từ đợt cổ phần hóa dự kiến như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
A	Vốn điều lệ công ty cổ phần	90.000.000.000
B	Vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2017 sau khi xử lý tài chính (làm tròn theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)	72.046.870.000
C	Phần dư do làm tròn Vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán tại thời điểm 31/12/2017 sau khi xử lý tài chính	2.414
D	Giá trị mệnh giá cổ phần doanh nghiệp cấp I tiếp tục nắm giữ	32.400.000.000
E	Tiền thu từ cổ phần hóa (dự kiến):	70.445.200.000
-	<i>Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thâm niên công tác tại khu vực Nhà nước</i>	1.435.200.000
-	<i>Bán cổ phần cho người lao động cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần</i>	841.250.000
-	<i>Bán đấu giá công khai</i>	68.168.750.000
F	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho người lao động và bán đấu giá công khai	57.600.000.000
G	Hoàn trả doanh nghiệp cấp I phần giá trị sổ sách của số cổ phần tương ứng với vốn đầu tư của doanh nghiệp cấp I bán ra (G)=(B)+(C)-(D)	39.646.872.414
H	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại doanh nghiệp cấp II (H)=(A)-(B)	17.953.130.000
I	Chi phí cổ phần hóa của doanh nghiệp	604.506.249
J	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư	165.106.986
K	Phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp cấp II tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/vốn điều lệ	0
@	Tổng số tiền hoàn trả Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN = (E)-[(G)+(H)+(I)+(J)+(K)]	12.075.584.351

Nguồn: Phương án cổ phần hóa INBID

Công ty sẽ nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 4 Điều 44 Nghị định 126/2017/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 13 Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 với tổng số tiền dự kiến thu được tối thiểu là **12.075.584.351** đồng.

15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa

15.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương

Ông Nguyễn Công Luận Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV XSKT Bình Dương – Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hoá và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hoá thông qua.

15.2. Doanh nghiệp cổ phần hóa: Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương

Ông Vi Ngọc Đại Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên In tổng hợp Bình Dương

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế và đầy đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

15.3. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Ông Nguyễn Hiếu Chức vụ: Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Chúng tôi bảo đảm rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV In Tổng hợp Bình Dương cung cấp, nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

H
V
C
GUY
AU M
47
GT
IM
L
1 Đ
MỘT

Bình Dương, ngày 10 tháng 08 năm 2018

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV IN TÔNG HỢP BÌNH DƯƠNG

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC

NGUYỄN CÔNG LUẬN

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HOÁ
CÔNG TY TNHH MTV IN TÔNG HỢP BÌNH DƯƠNG



GIÁM ĐỐC

VI NGỌC ĐẠI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hiền